

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2024/TLST-DS ngày 05/8/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**; Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần N M – Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vũ N - Chức vụ: P. Giám đốc phòng xử lý nợ (Theo quyết định số: 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Ủy quyền lại cho ông Tạ Chí D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy ủy quyền số 1354/QĐ-NHKL ngày 24/5/2024).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn H thừa nhận nợ Ngân hàng TMCP K số tiền gốc, lãi và phí tính đến ngày 21/8/2024 tổng cộng là 42.172.898 đồng, trong đó nợ gốc là 21.298.826 đồng; lãi phát sinh là 11.012.062 đồng; phí phạt chậm trả là 8.062.010 đồng; phí phạt vượt hạn mức là 1.800.000 đồng. Ngân hàng và ông H thống nhất thời gian và phương thức thanh toán số tiền trên như sau: Ông H sẽ trả số tiền 42.172.898 đồng và lãi, phí phát sinh cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 21/8/2024.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc chịu toàn bộ số tiền án phí là 1.054.322 đồng. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 919.857 đồng theo lai thu số 0004083 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho